

Số: 457/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 26 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Phân bổ kế hoạch năm 2020 thực hiện Chương trình MTQG
xây dựng nông thôn mới tỉnh Phú Yên.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

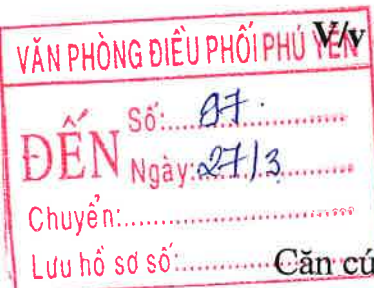
Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và công nhận xã hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 đang có hiệu lực: số 131/QĐ-TTg ngày 25/1/2017, số 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017, số 1747/QĐ-UBND ngày 04/12/2019;

Căn cứ Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 08/2019/TT-BTC ngày 30/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1882/QĐ-BKHĐT ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ chi tiết dự toán chi ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1996/QĐ-UBND ngày 06/12/2019 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020;

Thực hiện các văn bản liên quan: số 4546/BNN-TCTL ngày 02/6/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về chỉ đạo thực hiện nội dung nước sạch nông thôn trong Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; số 6937/BNN-TCTL ngày 06/9/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tiếp tục thực hiện và báo cáo kết quả Bộ chỉ số theo dõi đánh giá nước sạch và vệ sinh nông thôn; số 435/VPĐP-TTHTQT ngày 17/7/2017 của



Văn phòng Điều phối nông thôn mới trung ương về việc sử dụng nguồn kinh phí thực hiện đề án đặt mua báo của Hội Nông dân; số 412/BNN-VPĐP ngày 14/01/2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT V/v hướng dẫn triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2020; số 1809/BKHĐT-KTNN ngày 22/3/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư V/v hướng dẫn sử dụng vốn dự phòng trung hạn 2016-2020 của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đối với tỉnh Phú Yên;

Căn cứ Công văn số 22/HĐND-KTNS ngày 19/3/2019 của Thường trực HĐND tỉnh cho ý kiến về việc phân bổ kế hoạch vốn năm 2020 nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Phú Yên;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính (tại Tờ trình liên số số 15/TTTrLS-KHĐT-TC ngày 03/3/2020),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ kế hoạch vốn năm 2020 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Phú Yên, gồm các nội dung như sau:

I. NGUYÊN TẮC, TIÊU CHÍ PHÂN BỔ:

1. Đối với nguồn ngân sách tỉnh:

Hỗ trợ cho các xã đăng ký xây dựng xã nông thôn mới nâng cao theo Quyết định số 2262/QĐ-UBND ngày 27/11/2018 của UBND tỉnh (riêng huyện Tuy An có thay xã đăng ký đạt NTM nâng cao từ xã An Mỹ đổi sang xã An Nghiệp); các xã đăng ký xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019, năm 2020 và các xã có thôn đăng ký xây dựng điểm khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu theo Quyết định số 1898/QĐ-UBND ngày 21/11/2019 của UBND tỉnh:

- Các xã đăng ký xây dựng xã nông thôn mới nâng cao; các xã đăng ký xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019, năm 2020: tổng số 23 xã, kinh phí hỗ trợ 790 triệu đồng/xã;

- Các xã có thôn đăng ký xây dựng điểm khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu theo Quyết định số 1898/QĐ-UBND ngày 21/11/2019 của UBND tỉnh (9 thôn thuộc 9 xã): 200 triệu đồng/xã.

2. Đối với nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương:

a) **Đối với phần vốn phân bổ theo hệ số quy định:** Hỗ trợ đầu tư 86 xã thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh theo tiêu

chí, nguyên tắc phân bổ quy định tại Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ:

+ Xã đặc biệt khó khăn theo Chương trình 135 theo Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ, và xã ĐBKKB bãi ngang ven biển theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/1/2017 của Thủ tướng Chính phủ: 4,0 điểm;

+ Xã đạt từ 15 - 18 tiêu chí tính đến 31/12/2019: 1,3 điểm;

+ Xã còn lại (kể cả các xã đã đạt chuẩn NTM): 01 điểm.

b) Đối với phần vốn thực hiện các Đề án, nhiệm vụ do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc chỉ đạo:

Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại công văn số 1809/BKHĐT-KTNN ngày 22/3/2019 V/v hướng dẫn sử dụng vốn dự phòng trung hạn 2016-2020 của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Trong đó:

- Phân bổ 40% tổng số vốn dự phòng trung hạn 2016-2020 của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới được phân bổ năm 2020 hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới cho 12 thôn⁽¹⁾ của các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển trên địa bàn huyện Đông Hòa và thị xã Sông Cầu theo Quyết định số 1385/QĐ-TTg ngày 21/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 15/01/2019 của UBND tỉnh: Bình quân mỗi thôn 1.140 triệu đồng;

- Phân bổ 60% tổng số vốn dự phòng trung hạn 2016-2020 của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới được phân bổ năm 2020 để thực hiện Đề án hỗ trợ phát triển hợp tác xã nông nghiệp theo các Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27/4/2018 và Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ: Thực hiện theo Văn bản số 162/HĐND-KTNS ngày 06/8/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến về việc phân bổ kế hoạch vốn năm 2019 từ nguồn dự phòng NSTW hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Phú Yên (đợt 2), cụ thể: “Tổng vốn ngân sách hỗ trợ cho mỗi huyện, thị xã, thành phố bằng tổng vốn hỗ trợ bình quân chung của các Hợp tác xã có trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố”.

3. Đối với nguồn vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương:

Phân bổ cho các sở, ngành, hội, đoàn thể cấp tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố thực hiện các nội dung chương trình hướng tới đạt mục tiêu theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của

⁽¹⁾ Theo Quyết định số 1385/QĐ-TTg ngày 21/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ, Phú Yên có 13 thôn của các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển (Đông Hòa 01 thôn, TX. Sông Cầu 12 thôn). Tuy nhiên, thôn Hòa Thọ và Hòa Phú xã Xuân Hòa, thị xã Sông Cầu đã sáp nhập thành thôn Hòa Phú (theo Nghị quyết số 154/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của HĐND tỉnh).

Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; số 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016; và quy định chi tiết của Bộ Tài chính tại các Thông tư số: số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; số 08/2019/TT-BTC ngày 30/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017.

II. TỔNG KINH PHÍ PHÂN BỐ: 359.540 triệu đồng.

Trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách tỉnh: 20.000 triệu đồng.
- Nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương: 267.840 triệu đồng (đã bao gồm 34.220 triệu đồng vốn đầu tư phát triển để thực hiện các đề án, nhiệm vụ do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc chỉ đạo).
- Nguồn vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương: 71.700 triệu đồng.

III. PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN CỤ THỂ:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Kế hoạch vốn năm 2020		
		Ngân sách tỉnh (vốn ĐT)	Ngân sách trung ương	
			Vốn ĐTPT	Vốn SN
	Tổng số	20.000	267.840	71.700
1	TP Tuy Hòa	990	9.049,5	2.750
2	TX Sông Cầu	3.360	47.750,0	6.190
3	Huyện Đông Hòa	990	19.612,0	5.500
4	Huyện Đồng Xuân	2.580	34.222,0	6.870
5	Huyện Phú Hòa	990	14.157,0	5.500
6	Huyện Sơn Hòa	2.580	46.920,0	8.940
7	Huyện Sông Hinh	2.580	37.900,0	6.870
8	Huyện Tây Hòa	990	16.810,0	6.870
9	Huyện Tuy An	4.940	41.419,5	9.620
10	Văn phòng UBND tỉnh			70
11	Sở Nông nghiệp và PTNT			3.240
	Trong đó: VP Điều phối NTM			1.200
12	UBMTTQ Việt Nam tỉnh			310
13	Hội Nông dân tỉnh			550
14	Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh			150

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Kế hoạch vốn năm 2020		
		Ngân sách tỉnh (vốn ĐT)	Ngân sách trung ương	
			Vốn ĐTPT	Vốn SN
15	Hội Người cao tuổi tỉnh			50
16	Hội Cựu chiến binh tỉnh			80
17	Liên minh Hợp tác xã tỉnh			600
18	Sở Lao động - Thương binh và XH			6.300
19	Sở Giáo dục và Đào tạo			220
20	Sở Nội vụ			500
21	Sở Thông tin và Truyền thông			240
22	Các sở, ngành phụ trách tiêu chí			280
TỔNG CỘNG KINH PHÍ PHÂN BỐ:		359.540		

(Chi tiết theo các Phụ lục số: 01, 02, 02a, 02a1, 02b và 03a, 03b đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Đối với nguồn vốn ngân sách tỉnh:

Đề nghị UBND tỉnh giao UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Trên cơ sở kế hoạch vốn được giao, tổ chức lồng ghép, phân bổ chi tiết vốn cho từng công trình, dự án; trong đó ưu tiên bố trí vốn để thanh toán công trình hoàn thành và chuyển tiếp, còn lại mới đến công trình khởi công mới.

- Tổng hợp danh mục phân bổ chi tiết, báo cáo kết quả phân bổ vốn về UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và Sở Nông nghiệp và PTNT) để theo dõi, kiểm tra; đồng thời báo cáo tình hình thực hiện giải ngân vốn đầu tư theo quy định.

2. Đối với vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương:

Đề nghị UBND tỉnh giao UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Trên cơ sở kế hoạch vốn đầu tư phát triển được giao, tổ chức lồng ghép và phân bổ chi tiết vốn cho các công trình dự án, tổng vốn phân bổ cho các xã trong cả giai đoạn 2016-2020 theo đúng đối tượng, nguyên tắc ưu tiên hỗ trợ được quy định tại Khoản 3 Điều 3 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ. Lưu ý: các dự án khởi công mới năm 2020 chỉ thực hiện bố trí kế hoạch vốn sau khi có quyết định phê duyệt dự án của cấp có thẩm quyền.

- Ưu tiên phân bổ đủ vốn cho các công trình hoàn thành, chuyển tiếp, sau đó mới bố trí để khởi công mới, đảm bảo không phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản; tổng hợp, báo cáo kết quả phân bổ vốn về UBND tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và Sở Nông nghiệp và PTNT).

- Thủ tục đầu tư các dự án khởi công mới năm 2020 thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.

3. Đối với vốn sự nghiệp ngân sách trung ương:

Đề nghị UBND tỉnh giao:

- Các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên cơ sở kế hoạch vốn được giao, thực hiện giao dự toán cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc và ngân sách cấp dưới triển khai theo đúng thủ tục quy định. Các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố quyết định điều chỉnh kế hoạch vốn (nếu có) giữa các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc, chính quyền cấp dưới nhưng đảm bảo không làm thay đổi tổng mức vốn đã được giao đối với từng nhiệm vụ của đơn vị, địa phương mình.

- Trường hợp cần điều chỉnh kế hoạch vốn giữa các nhiệm vụ chi đã được UBND tỉnh giao: các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố có văn bản đề nghị UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và Sở Nông nghiệp và PTNT). Sở Nông nghiệp và PTNT (cơ quan chủ Chương trình) xem xét, đề nghị của các Sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố, nếu đủ cơ sở điều chỉnh thì tổng hợp, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tham mưu trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Để đảm bảo thời gian cho các đơn vị, địa phương liên quan triển khai thực hiện và giải ngân, thanh toán đối với kế hoạch vốn điều chỉnh (nếu có), các Sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố gửi đề nghị điều chỉnh chậm nhất đến hết quý III/2020 để kịp xem xét điều chỉnh và triển khai thực hiện.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm theo dõi, đơn đốc tiến độ thực hiện đối với kinh phí hỗ trợ sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị đào tạo, phương tiện vật chất đào tạo nghề lưu động cho cơ sở được phê duyệt tại Quyết định số 683/QĐ-LĐTBXH ngày 05/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (gồm 02 đơn vị: Trường Trung cấp nghề thanh niên dân tộc Phú Yên, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Phú Hòa); vào khoảng tháng 9/2020, tổ chức làm việc với 02 đơn vị để nắm bắt tiến độ triển khai các nội dung và có phương án xử lý, đảm bảo giải ngân hết nguồn vốn. Trường hợp khả năng không giải ngân hết kinh phí đã giao trong năm 2020 thì chủ động báo cáo UBND tỉnh, đồng thời gửi Sở Nông nghiệp và PTNT để phối hợp lập phương án điều chỉnh dự toán phù hợp với tình hình thực tế gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính trước ngày 15/10/2020 để trình UBND tỉnh xem xét, trình Thường trực HĐND tỉnh điều chỉnh dự toán.

4. Trách nhiệm thực hiện và chế độ báo cáo:

- Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về việc phân bổ vốn chi tiết,

tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ, điều chỉnh vốn đúng đối tượng, nguyên tắc, tiêu chí quy định.

- Các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố được giao kế hoạch vốn có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng quý về tình hình thực hiện, giải ngân các nguồn vốn về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và Sở Nông nghiệp và PTNT để theo dõi, đánh giá quá trình thực hiện; đồng thời tổng hợp, báo cáo các cơ quan Trung ương và UBND tỉnh theo quy định.

- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện những nhiệm vụ nêu trên, đồng thời thực hiện công tác theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo, tham mưu UBND tỉnh các nội dung liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị được phân bổ vốn tại Điều 1; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này, kể từ ngày ký./. *Vkt*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: KH&ĐT (Các Vụ: TC-Tiền tệ, Kinh tế Nông nghiệp, ĐP & Vùng lãnh thổ), Tài chính, NN&PTNT;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Các sở: KH&ĐT, TC;
- CT, PCT UBND tỉnh (đ/c Hiến);
- CVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, To, Vkt.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Chí Hiến

1000-1000-1000
1000-1000-1000
1000-1000-1000

1000-1000-1000
1000-1000-1000



Phụ lục số 01

**PHÂN BỐ CHI TIẾT VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI 2020**
(Kèm theo Quyết định số: 1577/QĐ-UBND ngày 26/3/2020 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên xã	Các xã đăng ký đạt NTM nông cao	Các xã đăng ký đạt NTM năm 2019	Các xã đăng ký đạt NTM năm 2020	Các xã có đăng ký xây dựng KDC NTM kiểu mẫu	Tổng vốn
	TỔNG SỐ	9	8	6	9	20.000
1	Tp. Tuy Hòa	1	0	0	1	990
-	Xã Hoà Kiến				x	
-	Xã Bình Kiến	x				
2	Thị xã Sông Cầu	1	1	2	1	3.360
-	Xã Xuân Hải				x	
-	Xã Xuân Lộc	x				
-	Xã Xuân Thịnh		x			
-	Xã Xuân Bình			x		
-	Xã Xuân Phương			x		
3	Huyện Đông Hòa	1	0	0	1	990
-	Xã Hoà Thành	x			x	
4	Huyện Đồng Xuân	1	1	1	1	2.580
-	Xã Xuân Sơn Nam	x			x	
-	Xã Xuân Long		x			
-	Xã Xuân Quang 2			x		
5	Huyện Phú Hòa	1	0	0	1	990
-	Xã Hoà Quang Bắc	x			x	
6	Huyện Sơn Hòa	1	2	0	1	2.580
-	Xã Sơn Xuân				x	
-	Xã Sơn Nguyên	x				
-	Xã Sơn Long		x			
-	Xã Suối Bạc		x			
7	Huyện Sông Hinh	1	2	0	1	2.580
-	Xã Đức Bình Tây	x			x	
-	Xã EaBar		x			
-	Xã Sông Hinh		x			
8	Huyện Tây Hòa	1	0	0	1	990
-	Xã Hoà Tân Tây	x			x	
9	Huyện Tuy An	1	2	3	1	4.940
-	Xã An Dân				x	
-	Xã An Nghiệp	x				
-	Xã An Định		x			
-	Xã An Thạch		x			
-	Xã An Ninh Tây			x		
-	Xã An Hoà Hải			x		
-	Xã An Ninh Đông			x		

Ghi chú:

- Mỗi xã có khu dân cư đăng ký xây dựng KDC NTM kiểu mẫu: 200 triệu/xã, mỗi xã đăng ký xã NTM nâng cao, xã NTM: 790 triệu đồng/xã.

- Đã có sự điều chỉnh làm tròn số kinh phí phân bổ cho các địa phương.

